

Số: 715 /QĐ-UBND

Huế, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố và UBND cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1203/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết 02 thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố và UBND cấp xã (Phần I. Danh mục quy trình).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (*Phần II. Nội dung quy trình nội bộ*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN
THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ VÀ UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	1.014736	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố và UBND cấp xã
2	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng.	1.014737	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Tên thủ tục: Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (1.014736)

* Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do cơ quan, đơn vị cấp thành phố triển khai thực hiện

- **Thời hạn giải quyết:** Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của từng cơ quan theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, việc công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau:

(i) Công khai kết quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Huế (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Hội đồng;

(ii) Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết;

(iii) Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn từng dự án.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án: - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến;	04 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
	- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	+ Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	
Bước 2	Lãnh đạo phòng Phát triển nông thôn của Chi cục Phát triển nông thôn và QLCL	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
Bước 3	Chuyên viên phòng Phát triển nông thôn, Chi cục Phát triển nông thôn và QLCL	- Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ và tham mưu cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng đánh giá thẩm định, đánh giá hồ sơ; thông nhất biên bản và tham mưu Báo cáo kết quả đánh giá.	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
	Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục PTNT và QLCL	Công khai kết quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý)	05 ngày làm việc (40 giờ)
	Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục PTNT và QLCL	Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết	05 ngày làm việc (40 giờ)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết (nếu có)	
	Chi cục PTNT và QLCL	Trình báo cáo đánh giá của hội đồng lựa chọn dự án, hồ sơ đề xuất của cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất kèm dự thảo Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
Bước 4	Lãnh đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt tờ trình và duyệt nội dung của dự thảo Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Phát triển nông thôn và QLCL/Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố	04 giờ
Bước 6	Chi cục Phát triển nông thôn và QLCL	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
II	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PV hành chính công thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở Nông nghiệp và Môi trường và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố thụ lý.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt.	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
			động phát triển sản xuất
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố	Phê duyệt kết quả TTHC.	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
Bước 5	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố hoặc Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	04 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất

*** Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do cơ quan, đơn vị cấp xã triển khai thực hiện**

- **Thời hạn giải quyết:** Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của từng cơ quan theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, việc công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau:

(i) Công khai kết quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với dự án do cấp xã quản lý) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Hội đồng;

(ii) Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết;

(iii) Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn từng dự án.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố; - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án: - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC	04 giờ

		thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã	- Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ và tham mưu cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng đánh giá thẩm định, đánh giá hồ sơ; Báo cáo kết quả đánh giá.	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
	UBND cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã)	Công khai kết quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý)	(40 giờ) 05 ngày làm việc
	UBND cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã)	Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết	(40 giờ) 05 ngày làm việc
	Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã	Trình báo cáo đánh giá của hội đồng lựa chọn dự án, hồ sơ đề xuất của cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất kèm dự thảo Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Phê duyệt dự thảo Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát

			triển sản xuất
Bước 5	Văn Thư UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC thành phố hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	04 giờ
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố; - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất

2. Tên thủ tục: Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng (1.014737)

- Thời hạn giải quyết: Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của phòng chuyên môn cấp xã theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó:

(i) Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất dự án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

(ii) Thời gian công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau:

+ Công khai kết quả lựa chọn của Tổ đánh giá tại trụ sở làm việc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Tổ.

+ Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của tổ, nhóm hộ, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chậm nhất không quá 05 ngày làm việc.

+ Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn dự án.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố; - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án Phát triển sản xuất cộng đồng: - Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã	Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ; Tham mưu cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ Đánh giá hồ sơ đề xuất dự án; Báo cáo kết quả đánh giá.	136 giờ 17 ngày làm việc
	UBND cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã)	Công khai kết quả lựa chọn của Tổ đánh giá tại trụ sở làm việc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Tổ	(40 giờ) 05 ngày làm việc
	UBND cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã)	Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của tổ, nhóm hộ, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chậm nhất không quá 05 ngày	(40 giờ) 05 ngày làm việc

		làm việc	
	Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã	Trình báo cáo đánh giá của hội đồng lựa chọn dự án, hồ sơ đề xuất của cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất kèm dự thảo Quyết định (nếu có)	(16 giờ) 02 ngày làm việc
Bước 4	Chủ tịch UBND cấp xã	Phê duyệt dự thảo Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất
Bước 5	Văn Thư UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC thành phố hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	04 giờ
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố; - Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Thời gian được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất